

Bản án số: 192/2024/HS-PT

Ngày: 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoàng Trà

Bà Lê Thị Anh Đào

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Võ Đăng S. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Đăng S, bị hại Trần Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Võ Đăng S** (tên gọi khác: Phi), sinh ngày 09/3/1986 tại Duy Xuyên, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Đăng Nhiều, sinh năm 1942 và bà Lê Thị Quyền, sinh năm 1943; vợ Lưu Thị Ai Vân, sinh năm 1989; bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại có kháng cáo:* Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1986; trú tại: thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Phan Công Hùng – Văn phòng Luật sư Tam Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Số 1547 Trần Thủ Độ, khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25/6/2023, Võ Đăng S cùng một số người hàng xóm uống bia tại nhà của S thuộc thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 22 giờ 00 thì nghỉ nhậu, mọi người ra về còn S lấy com ra ngồi ăn phía trước hiên nhà. Lúc này, S thấy anh Trần Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future màu trắng đi ngang qua. Khi đó, có một số trẻ em trong xóm đang chơi

trên đường nên S gọi điện cho anh T và nói “*Mi say hay sao mi chạy hung rứa bạn*”. T nói “*mi là thằng mô rứa*”. S nói “*ta đây chứ ai mi*”. T lặp lại “*mi là ai*”. Nghe vậy, S không nói nữa rồi tắt máy. Khoảng 10 phút sau, T gọi điện lại cho S và nói “*mi là ai rứa, mi là thằng mô*”. S nói “*chỉ rứa, ta đây chứ ai mi*”. T nói “*mi hả Phi Dê, đụ mẹ ta chạy xe răng kệ ta, mi bước lên Cây xăng chơi với ta*”. S nói “*mi say rồi nói khùng khùng quá mi ơi*” rồi tắt máy. Khoảng 10 phút sau, T tiếp tục gọi điện lại cho S và nói “*mi lên cây xăng không, mi không lên cây xăng thì mi lên chỗ nghĩa địa đây, mi không lên ta xuống ta chặt cái đầu mi đó*”. Nghe vậy, S suy nghĩ một hồi rồi vào nhà lấy một con dao (*chiều dài 71 cm, có cán bằng gỗ dài 30,5 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 40,5 cm*) mang theo người rồi điều khiển xe mô tô (*nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 92D1-025.54*) đi đến nghĩa địa Nam Sơn thuộc thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh để gặp T. Khi S đi đến nghĩa địa, lúc này T chưa đến nên S gọi điện cho T và nói “*mi ở đâu rồi, ta đang ở nghĩa địa đây*”, T nói “*chờ ta xíu, ta lên chứ*”. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô mang theo 01 cái rựa dài 58cm đến nghĩa địa, T dựng xe rồi rút rựa chạy về hướng S đang đứng. Lúc này, S cũng chạy về hướng của T, dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất lên người của T theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. T đưa dao lên đỡ nhưng vẫn bị chém trúng vào người. Lúc này T nói “*tui đứt tay rồi bạn ơi*”, S nói “*bỏ cái rựa xuống*”, T nghe theo bỏ cái rựa xuống thì S lấy chân đá văng cái rựa qua một bên. T nói “*tui biết sai rồi bạn ơi, bạn điện vợ tui chở tui về giùm cái*”. S nói “*mi đi xe về được không, đi được thì lên xe về, không thì lên xe ta chở về*”. Sau đó, T điều khiển xe của T đi về, còn S thì điều khiển xe đi theo sau T để đưa T về rồi về nhà của mình. T bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam, đến ngày 04/7/2023 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 563/KLTTCT-TTPY ngày 14/7/2023 và Bản kết luận giám định thương tích bổ sung số: 882/KLTTCT-TTPY ngày 13/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỷ lệ thương tích trên cơ thể Trần Thanh T tại thời điểm giám định là 40% (*Bốn mươi phần trăm*).

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo: Võ Đăng S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phân án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 04/5/2024, bị hại ông Trần Thanh T có đơn kháng cáo xin tăng mức bồi thường thiệt hại và tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Đăng S.

Vào ngày 08/5/2024, bị cáo Võ Đăng S có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Đăng S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo rất quyết liệt, cố ý thực hiện tội phạm

đến cùng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt mà chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Thanh T: Thống nhất với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản tiền bồi thường do mất thu nhập không đúng, đề nghị tính mức bồi thường 450.000 đồng/ngày. Về tổn thất tinh thần, đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại khoản tiền bằng 25 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Đăng S, bị hại ông Trần Thanh T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Võ Đăng S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/6/2023, do mâu thuẫn cá nhân giữa bị hại Trần Thanh T và bị cáo Võ Đăng S nên cả hai hẹn nhau đến tại Nghĩa địa Nam Sơn thuộc thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, bị cáo Võ Đăng S đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại Trần Thanh T gây thương tích với tỷ lệ 40% (Bốn mươi phần trăm).

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Võ Đăng S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Đăng S và kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Võ Đăng S 24 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Bị cáo phạm tội trong trường hợp do bị khiêu khích bởi người bị hại, sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã đưa bị hại về nhà, do đó, không thuộc trường hợp “*Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng, bị hại không cung cấp chứng cứ gì mới. Tuy bị cáo có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhưng hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo của bị hại tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2.3] Xét kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại thì thấy:

- Bị hại Trần Thanh T yêu cầu bồi thường các khoản sau: Chi phí điều trị thương tích: 20.000.000 đồng; thiệt hại do mất thu nhập trong 06 tháng (180 ngày) x 450.000 đồng/ngày = 81.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do bị tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng. Tổng cộng là **146.000.000** đồng.

- Ý kiến của Bị cáo: Chấp nhận chi phí điều trị thương tích của bị hại 20.000.000 đồng; không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập và bồi thường do bị tổn thất tinh thần của bị hại do quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

- HĐXX xét thấy:

+ *Đối với chi phí điều trị thương tích của bị hại:* Tại phiên toà, bị cáo và bị hại thoả thuận thống nhất số tiền bồi thường là: 24.711.000 đồng;

+ *Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập của bị hại:* Bị hại yêu cầu bồi thường do mất thu nhập số tiền 450.000 đồng/ngày cho 6 tháng, nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2023 của xã Duy Vinh (huyện Duy Xuyên), xác định bình quân thu nhập đầu người năm 2023 là 5.213.000 đồng/tháng để làm cơ sở bồi thường, chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập của bị hại 06 tháng là 31.278.000 đồng. Tuy nhiên cách tính này là không phù hợp với pháp luật dân sự và hướng dẫn của Toà án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử đã tiến hành hoà giải và các bên thống nhất mức bồi thường 300.000 đồng/ngày với số ngày là 156 ngày, tổng số tiền là 46.800.000 đồng.

- *Đối với yêu cầu bồi thường do bị tổn thất tinh thần của bị hại:* Toà án cấp sơ thẩm xác định bị hại cũng có một phần lỗi nên chỉ chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại bằng 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (1.800.000 đồng/tháng) với số tiền 18.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, với tỉ lệ thương tích của bị hại là 40%, lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận mức bồi thường do bị tổn thất tinh thần của bị hại tương ứng với 15 tháng lương cơ sở là phù hợp, thành tiền là: 27.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại là 98.511.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 43.511.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại là phù hợp.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Đăng S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.175.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đăng S về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Thanh T về việc: Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Võ Đăng S **24 (hai mươi bốn)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Võ Đăng S phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Thanh T chi phí điều trị thương tích, thiệt hại do mất thu nhập và thiệt hại do bị tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là **98.511.000** đồng. Bị cáo đã bồi nộp tiền bồi thường cho bị hại số tiền **55.000.000** đồng (theo các biên lai thu số 0007549 ngày 09/01/2024; số 0007595 ngày 22/4/2024 và biên lai thu số 0007644 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên). Số tiền còn lại, bị cáo tiếp tục bồi thường là **43.511.000 (Bốn mươi ba triệu năm trăm mười một ngàn)** đồng.

Kể từ ngày bị hại Trần Thanh T nộp đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Võ Đăng S không thực hiện nghĩa vụ bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án, được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất 20%/năm được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015; nếu không có thỏa thuận thì lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 là 10%/năm.

4. Bị cáo Võ Đăng S phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự phúc thẩm và **2.175.000 (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn)** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 24/7/2024*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

